

KINH ƯU-BÀ-TẮC GIỚI

QUYỂN 3

Phẩm 13: THẬU GIỮ

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát đầy đủ hai thứ trang nghiêm, làm thế nào để nuôi dạy đệ tử?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Nên dùng bốn nhiếp pháp để gồm thâu, khiến cho các đệ tử xa lìa những điều ác, tăng trưởng các điều thiện, chí tâm dạy bảo như dạy con một, không cầu báo đáp ơn nghĩa, không mong cầu tiếng khen, lợi dưỡng, cũng không cầu cho mình được an vui.

Này thiện nam! Bồ-tát, nếu không có các điều nói trên mà nuôi dạy đệ tử, thì đó là người xấu ác, là Bồ-tát giả danh, là hạng thấp kém như bản, không thanh tịnh, phá hoại pháp Phật, là người không được sự thương xót hộ niệm của mười phương chư Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát có thể tùy thời dạy bảo đệ tử. Ở đây nói tùy thời, là lúc khởi tham, sân, si. Khi đệ tử khởi tâm tham lam, nên vì họ nói pháp đối trị, khiến trừ được tâm tham lam; còn sân và si thì cũng vậy; sau đó, mới cho học mười hai bộ kinh, thiền định Tam muội; phân biệt nghĩa lí; điều phục thân tâm, tu pháp lục niệm, pháp không buông lung, chăm sóc nuôi dưỡng người bệnh, nhưng tâm không khởi nhàm chán, chịu được những lời nói độc ác, chê bai, mắng nhiếc, hành hạ mà thân tâm vẫn chịu đựng; giả sử có người khốn khổ, thì nên vì họ mà cứu thoát; diệt trừ tâm xấu ác, nghi ngờ của người, biết được trình độ lanh lợi, trung bình hay ngu si, dạy người ngu dốt thì sanh làm cho họ khởi tín tâm; dạy người trung bình được thuần thực, dạy người lanh lợi mau được giải thoát. Nếu người nào siêng năng dạy bảo được như vậy, gọi là Bồ-tát thật nghĩa, là người chơn thiện, là hoa sen trắng, là bạc Hương tượng trong loài người, là đấng Điều ngự, Trượng phu, là Đại Thiên sư.

Này thiện nam! Thà chấp nhận điều ác, trong một ngày giết nhiều sinh mạng, chớ quyết không bao giờ nuôi đệ tử ác, không điều phục

được. Vì sao? Nay thiện nam! Vì giới ác thì chỉ tai hại tự thân; còn nuôi đệ tử ác, không dạy bảo được, sẽ khiến cho vô lượng chúng sanh làm ác, có thể huỷ báng vô lượng pháp lành, phá Tăng hoà hợp, khiến chúng sanh tạo năm tội vô gián, vì thế tội còn ác hơn các luật nghi ác.

Nay thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia, có hai hạng đệ tử: Xuất gia và tại gia, Bồ-tát tại gia chỉ có một hạng đệ tử tại gia. Bồ-tát xuất gia dạy đệ tử xuất gia, học mười hai bộ kinh, tùy theo tội đã phạm, khuyên bảo sám hối, dạy tập tám trí, đó là: Pháp trí. Nghĩa trí. Thời trí. Tri túc trí. Tự trí. Chúng trí. Căn trí. Phân biệt trí.

Nay thiện nam! Bạc đại Bồ-tát, nếu có thể dạy bảo, điều phục đệ tử xuất gia được như vậy, thì thầy và trò đều được vô lượng lợi ích. Thầy trò như vậy làm hưng thịnh ngôi Tam Bảo. Vì sao? Vì người đệ tử, sau khi biết được tám trí, sẽ chuyên cần chăm sóc sư trưởng, Hoà thượng và người có đức độ, già yếu, lãnh thọ lời nói tốt, siêng năng đọc tụng và bố thí pháp, tâm không buông lung, điều phục chúng sanh, chăm sóc người bệnh, cung cấp cho kẻ nghèo.

Nay thiện nam! Bồ-tát xuất gia nếu có đệ tử tại gia, cũng trước dạy pháp không buông lung. Không buông lung tức là pháp hành, là cúng dường cha mẹ, các sư trưởng, Hoà thượng, người lớn tuổi, người có đức độ. Cúng dường sự an vui; chí tâm thọ giới, không để huỷ phạm, lãnh vật của người gởi không nên sử dụng, thấy người giận dữ phải nên nhẫn nhịn, những lời hung ác và những lời không có ý nghĩa quyết không nói đến, thương yêu chúng sanh, được các vị quốc vương, đại thần, thường phải cung kính, khiếp sợ; điều phục vợ con, quyến thuộc, phân biệt kẻ oán người thân, không xem thường chúng sanh, diệt trừ kiêu nạm, không gân bợn xấu, ăn uống điều độ, diệt trừ tham dục, hạn chế ham muốn, chỉ biết vừa đủ, những nơi tranh cãi không nên đến đó; cho đến cười đùa, không nói lời xấu ác; đó gọi là pháp không buông lung. Bồ-tát xuất gia, nếu nuôi đệ tử tại gia, trước phải dạy pháp không buông lung, lúc khổ hay vui, thường nên chia sẻ; giả sử người đệ tử tại gia nghèo khó, thiếu thốn cần phải biết để giúp đỡ. Ngoài sáu vật của người xuất gia ra, còn bất cứ vật gì cũng không nên tham tiếc. Lúc họ bệnh, nên tìm vật cần dùng, còn khi nuôi bệnh, thì không khởi tâm nhàm chán, nếu tự mình không có tài vật, nên đi bốn phương tìm cầu, tìm cầu không được thì mượn tài vật của Tam Bảo, sau khi lành bệnh, theo luật thế gian, trả gấp mười lần, như pháp trị dân của vua Ba Tư Nặc. Nếu không trả được, nên dạy: “ Ông nay vay mượn của Tam Bảo

rất nhiều không thể trả được, phải nên siêng năng tu tập, chứng quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, hoặc chí thành phát tâm Bồ-đề, hoặc dạy bảo ngàn người sanh tín tâm thanh tịnh trong Phật pháp, hoặc diệt trừ tà kiến sâu nặng của một người. Bồ-tát xuất gia, có thể dạy bảo đệ tử tại gia như vậy, thì cả thầy lẫn trò đều được lợi ích vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát tại gia, nếu nuôi đệ tử tại gia, trước cũng nên dạy pháp không buông lung. Pháp không buông lung, tức là cúng dường cha mẹ, Sư trưởng, Hoà thượng, người lớn tuổi, người đức độ. Lại phải cung cấp cho anh em, vợ con, bà con quyến thuộc, người sắp đi xa và kẻ xa lạ đến, nếu có tội tở, trước cho ăn uống, sau mới nhờ việc, hoặc dạy cho họ chánh tín Tam Bảo, khổ vui cùng hưởng, quyết không hưởng vui riêng, tùy theo các thời mà ban thưởng, không nên để họ đói khát, đừng bao giờ đánh đập, mắng nhiếc, làm họ đau khổ. Phải nên dùng lời dịu dàng, khuyên răn dạy bảo, giả sử họ bị bệnh, thì chăm sóc điều trị, tùy theo sự thiếu thốn của họ mà cấp dưỡng, những việc của thế gian đều đem dạy bảo hết, cưới vợ cho họ thì lựa chỗ xứng đáng, không nên chọn chỗ thấp kém, dạy năm bộ kinh của đức Như Lai, thấy người chia rẽ, nên khuyên hoà hợp, đã hoà hợp rồi khiến họ tăng trưởng tâm lành. Tất cả người xuất gia trong ngoài các đạo, tùy ý cúng dường, không được lựa chọn. Vì sao? Vì trước phải đem bố thí để gồm thâu sau đó điều phục, đem pháp lục hoà dạy bảo. Nếu cầu tài vật, buôn bán, làm ruộng, phụng sự vua quan, thường phải chí tâm đứng như chánh pháp mà làm; sau khi làm ra của cải phải giữ gìn hay làm phước, khi thấy người khác làm, khởi tâm vui mừng, đó gọi là pháp không buông lung. Bồ-tát tại gia, nếu dạy bảo đệ tử tại gia được như vậy thì cả thầy lẫn trò đều được lợi ích vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát tại gia nếu được tự tại làm chủ một nước lớn, thì nên giúp đỡ nhân dân như người con một, giảng dạy xa lìa các việc ác, tu hành các pháp lành, thấy người làm ác trừng phạt, khiển trách, chớ nên chém giết. Tài vật của dân sáu phần chỉ đóng thuế một phần; thấy người giận dữ, dạy họ tu tập nhẫn nhục và không buông lung, nói lời dịu dàng, phân biệt người thiện kẻ ác, thấy người có tội bỏ qua không tra khảo, tùy theo tài vật mình có thưởng hay bố thí, tùy theo sức lực của mình mà đọc tụng năm bộ kinh, khéo giữ gìn thân mạng, tài vật, giáo hoá chúng sanh không cho làm ác, thấy người nghèo khổ khởi tâm thương xót. Ở trong đất nước của mình thường hay tu tập hạnh biết đủ, người ác huỷ báng, quyết không u buồn, không làm việc phi pháp để cầu tài vật, như pháp mà gìn giữ đất nước, xa lìa bảy điều ác:

1. Không thích đánh bạc, đánh cờ, 2. Không thích săn bắn, 3. Không thích uống rượu, 4. Không thích theo dục lạc, 5. Không thích nói lời thô ác, 6. Không thích nói lời hai lưỡi, 7. Không thích làm điều phi pháp để cầu tài vật. Thường thích cúng dường cho người xuất gia, thường khiến mọi người trong nước xem vua như cha mẹ, tin nhân, tin quả, thấy người hơn mình chớ nên ganh ghét, thấy mình hơn người không nên cao ngạo, biết mang ân phải trả ân, ân nghĩa dù ít đáp đền phải lớn, điều phục các căn, thanh tịnh ba nghiệp, khen người hiền lành, quở trách người ác, trước khi muốn nói lựa lời dịu dàng, nếu mình không có thể lực, đứng như pháp mà lệ thuộc người ta, lúc chiếm lấy đất nước của kẻ khác, không huy động bốn thứ binh lính chúng sanh khiếp sợ, nên cứu thoát họ, thường dùng Tứ nhiếp mà thống lãnh họ, khéo biết phân biệt mỗi mỗi pháp tướng, có người không muốn thọ lãnh chánh pháp, phải nên dịu dàng, để điều phục họ.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia, và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia nuôi dạy hai hạng đệ tử không lấy làm khó, còn Bồ-tát tại gia nuôi dạy chỉ một hạng đệ tử, nhưng thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia có nhiều nhân xấu ác ràng buộc.

Phẩm 14: THỌ GIỚI

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát tại gia làm thế nào để được thọ giới Ưu-bà-tắc?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Bồ-tát tại gia nếu muốn thọ trì giới Ưu-bà-tắc, trước nên tuần tự cúng dường sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới. Phương Đông tức là nói về cha mẹ, nếu người cúng dường cha mẹ y phục, thực phẩm ăn uống, chăn nệm, thuốc men, phòng ốc, đồ vật quý, cung kính lễ bái, khen ngợi, tôn trọng, thì người ấy gọi là cúng dường phương Đông. Cha mẹ cũng lấy năm điều trao lại: 1. Thật lòng thương yêu, 2. Quyết không đối gạt, 3. Trao hết tài sản cho con, 4. Lựa dòng họ cao quý mà cưới gả cho con, 5. Dạy bảo nghề nghiệp cho con. Phương Nam tức nói về Thầy tổ, nếu người nào cúng dường Thầy tổ y phục, thực phẩm ăn uống, chăn nệm, thuốc men, tôn trọng, khen ngợi, cung kính, lễ bái, thức khuya dậy sớm, vâng lời làm theo sự dạy bảo chân chánh của Thầy, thì người ấy gọi là cúng dường phương Nam. Ngược lại vị Thầy cũng đem năm điều đáp lại: 1. Dạy bảo cấp tốc không để mất thời giờ, 2. Dạy bảo hết những điều mình đã biết, 3. Học trò hơn mình vẫn không sanh tâm ganh ghét, 4. Gửi gắm cho bậc Nghiêm sư, bạn tốt, 5. Gần lúc qua đời đem hết tài sản giao phó cho học trò. Phương Tây tức là nói về vợ con, nếu người nào, cung cấp cho vợ con y phục, thực phẩm ăn uống, chăn nệm, thuốc men, chuỗi ngọc và đầy đủ đồ trang sức, người ấy gọi là cúng dường phương Tây. Ngược lại vợ con cũng đem mười bốn điều đáp lại: 1. Hết lòng kinh doanh sự nghiệp, 2. Chăm làm công việc không biếng nhác, 3. Hễ làm việc gì quyết làm cho xong, 4. Làm việc lành lẽ không để mất thời gian, 5. Thường vì chồng chăm sóc người thân và bạn của chồng, 6. Giữ gìn sạch sẽ phòng xá, chăn nệm, 7. Kính mến chồng, nói lời dịu dàng với chồng, 8. Đối với tôi tớ dạy bảo dùng lời dịu dàng, 9. Khôn khéo giữ gìn của cải, 10. Thức khuya dậy sớm, 11. Làm các món ăn sạch sẽ, 12. Nhẫn chịu những lời dạy bảo, 13. Che kín những việc xấu, 14. Chăm sóc những người tật bệnh. Nói về phương Bắc tức là thiện tri thức, nếu có người nào hay cúng dường bạn lành tri thức, tùy sức giúp đỡ, khen ngợi, cung kính lễ bái, nói lời dịu dàng, đó là người cúng dường phương Bắc. Ngược lại, thiện hữu tri thức sẽ phải dùng bốn việc báo đáp trở lại: 1. Dạy họ tu pháp lành, 2. Bảo xa lìa pháp ác, 3. Lúc họ khiếp sợ phải cứu giúp, 4. Khi họ buông lung tìm cách ngăn cản. Nói về phương Dưới tức là tôi tớ, nếu có người cung cấp

cho kẻ tội tử về y phục, thức ăn, thuốc men khi đau ốm, không la mắng, đánh đập, đó là người có thể cung cấp phương Dưới. Trái lại, tội tử nên dùng mười việc đáp lại: 1. Không gây tội lỗi, 2. Không phải đợi sai bảo mới làm, 3. Khi làm quyết phải cho xong, 4. Làm mau không chậm trễ, 5. Chủ dù suy sụp khốn khổ cùng trọn không xa lìa, 6. Thường dậy sớm, 7. Giữ gìn của cải, 8. Dù thọ ân rất ít nhưng đền đáp lại nhiều, 9. Chí tâm cung kính, 10. Khôn khéo che giấu việc xấu. Nói về phương Trên tức là Sa-môn, Bà-la-môn.v.v... nếu có người nào cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn về y phục, thực phẩm ăn uống, phòng xá, ngoạ cụ, thuốc men khi đau ốm, lúc họ sợ hãi có thể cứu giúp, gặp đời đói khát đem của bố thí, nghe chuyện xấu ác tìm cách ngăn dứt, cung kính lễ bái, tôn trọng khen ngợi, đó là người có thể cúng dường phương trên. Là người xuất gia phải lấy năm việc để đền đáp lại: 1. Dạy họ khởi niềm tin, 2. Dạy bảo họ phát sanh trí tuệ, 3. Dạy họ thực hành bố thí, 4. Dạy họ giữ gìn giới cấm, 5. Dạy bảo học rộng nghe nhiều. Nếu có người cúng dường sáu phương như vậy, thì người ấy sẽ được tăng trưởng tuổi thọ, của cải giàu có và có thể thọ trì giới Ưu-bà-tắc.

Này thiện nam! Nếu có người muốn thọ giới Ưu-bà-tắc, để tăng trưởng tuổi thọ và có nhiều của cải, trước thưa với cha mẹ, nếu cha mẹ đã đồng ý, nên cho vợ con tội tử biết, những người ấy đều bằng lòng, cuối cùng đến thưa với người cầm quyền trong nước, người cầm quyền trong nước cho rồi, ở đâu có người xuất gia phát tâm Bồ-đề, liền đến các vị ấy cúi đầu đảnh lễ, dùng lời dịu dàng xin thưa: Bạch Đại Đức! “Con là trượng phu, đầy đủ thân nam tử, nay con muốn thọ giới Bồ-tát Ưu-bà-tắc, cúi xin Đại Đức Từ bi, thương xót chấp nhận cho.” Lúc ấy, vị Tỳ-kheo nên hỏi: “Cha mẹ, vợ con, tội tử và nhà cầm quyền trong nước có bằng lòng chưa?” Nếu người ấy đáp đã bằng lòng, nên hỏi tiếp: “Ông có vay mượn tài vật của Phật, Pháp, Tăng và tài sản của người khác không?” Nếu nói không có vay mượn, nên hỏi tiếp: “Nay thân ông trong ngoài có tật bệnh gì không?” Nếu nói không có, thì nên hỏi tiếp: “Ông có làm điều gì tội lỗi với các Tỳ-kheo và Tỳ-kheo ni không?” Nếu nói không, thì nên hỏi tiếp: “Ông có tạo tội ngũ nghịch không?” Nếu nói không, thì nên hỏi tiếp: “Ông có lén nghe trộm pháp không?” Nếu nói không, thì nên hỏi tiếp: “Ông có phải là người hai căn hay không căn? Có phá hoại tám quan trai giới không? Có giết người phát tâm Bồ-đề không? Có trộm vật của chúng Tăng hiện tiền, nói lời hai lưỡi, lời hung dữ, đối với mẹ, chị, em, làm việc phi pháp không. Ở trong đại chúng có nói dối không?” Nếu nói không, thì nên hỏi tiếp:

Này thiện nam! Giới Ưu-bà-tắc là rất khó. Vì sao? Vì giới ấy là nền tảng cho mười giới của Sa-di, đại giới của Tỳ-kheo và của Bồ-tát cho đến quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Chí tâm thọ trì giới Ưu-bà-tắc, thì có thể được nhiều lợi ích như những giới khác, nếu có huỷ phạm giới ấy, tức là nhiều đời bị đọa vào ba đường ác chịu nhiều thống khổ, nay ông muốn được nhiều lợi ích, có chí tâm nhận lãnh không? Nếu người muốn thọ giới nói: “Con xin chí tâm thọ nhận”, thì nên dạy: Giới Ưu-bà-tắc khó lắm, nếu quy y Phật rồi, thà bỏ thân mạng, quyết không quy y Trời, Thần, Quỷ vật.v.v... Nếu quy y Pháp rồi, thà bỏ thân mạng, quyết không vâng theo kinh sách ngoại đạo. Nếu quy y Tăng rồi, thà bỏ thân mạng, quyết không theo thầy tà, bạn ác. Ông có làm được như vậy, mà quy y Tam Bảo không? Nếu nói: “Có thể được”, thì nên dạy tiếp: Này thiện nam! Giới Ưu-bà-tắc rất là khó, nếu người quy y Tam Bảo rồi, thì phải bố thí sự không sợ hãi, cho tất cả chúng sanh, nếu đã có thể bố thí sự không sợ hãi, tức là người được giới Ưu-bà-tắc cho đến quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Ông có làm được như vậy, mà bố thí sự không sợ hãi cho tất cả chúng sanh không? Nếu nói: “Có thể bố thí được”, thì nên dạy tiếp: “Con người có năm điều trong hiện tại, không thể làm tăng trưởng thọ mạng, và của cải: Ưa giết hại. Ưa trộm cắp. Tà dâm. Nói dối. Uống rượu. Tất cả chúng sanh, do giết hại, nên đời hiện tại bị xấu xí, hung tợn, tiếng ác đồn xa, thọ mạng ngắn ngủi, tài vật hao tổn, quyến thuộc chia lìa, thánh hiền quở trách, mọi người đều không tin tưởng, kẻ khác tạo tội bị tai hoạ lây, đó là nghiệp quả xấu ác trong đời hiện tại. Khi bỏ thân mạng, sẽ bị đọa vào địa ngục chịu nhiều khổ cực, đói khát thọ mạng, xấu xí, hung tợn, tên tuổi độc ác.v.v..., đó là nghiệp quả xấu ác ở đời sau. Nếu được làm người, thì thân hình xấu xí, hung tợn, nghèo cùng, chết yếu, vì sức lực do một người xấu ác kia sẽ làm ảnh hưởng đến tất cả, năm giống dưa lúa đều bị giảm bớt, người ấy gây tai ương cho cả một thiên hạ. Nếu người ưa trộm cắp, thì thân hình cũng xấu ác, hung dữ, tên tuổi xấu xa, chết yếu, tài sản tổn giảm, bà con xa lìa, người khác mất gì đều nghi đến mình, dù ở gần gũi với người mà không được tin cậy, thường bị Thánh Hiền quở trách, đó gọi là quả báo ở hiện tại. Sau khi xả bỏ thân mạng đọa vào địa ngục, chịu thân thể xấu xa, hung dữ, tên tuổi ghê tởm, đói khát, khổ não, thọ mạng như vậy rất lâu dài, đó là quả báo đời sau. Nếu được làm người, lại bị nghèo khổ, dù có tài vật, cũng bị đánh mất, không được cha mẹ, anh em, vợ con yêu mến, thân thường thọ khổ, tâm luôn sầu não, vì sức lực của người xấu ác ấy, dẫn đến tất cả nhân dân, dù có ăn uống, nhưng

không được mạnh khoẻ tốt đẹp, do quả báo xấu ác của người ấy làm ảnh hưởng đến mọi người.

Này thiện nam! Nếu có người ưa nói dối, thì người ấy đời hiện tại, hay nói lời hung dữ, thân hình xấu xí, dù nói lời chân thật nhưng người ta vẫn không tin, mọi người đều chán ghét và không muốn thấy, đó là quả báo trong đời hiện tại. Sau khi xả bỏ thân này, sẽ đọa vào địa ngục, chịu nhiều thống khổ, đói khát khổ não, đó là quả báo ở đời sau. Nếu được làm thân người, môi miệng không đầy đủ, có nói ra điều gì dù là lời chân thật, nhưng không ai tin cậy, người thấy không thích, dù nói chánh pháp cũng không ai nghe, vì sức lực của người xấu ác này, làm ảnh hưởng đến mọi vật, tất cả sự sanh sống đều bị giảm.

Này thiện nam! Nếu có người ưa uống rượu, thì người ấy đời hiện tại, hay mất của cải, thân tâm có nhiều tật bệnh, thường ưa tranh cãi, tiếng xấu đồn xa, hao mòn trí tuệ, tâm không biết hổ thẹn, sắc mặt xấu xí, ốm yếu, thường bị mọi người quở trách, người không muốn thấy, không thể tu pháp lành, ấy gọi là ác báo hiện tiền của người uống rượu. Sau khi xả bỏ thân mạng đọa trong địa ngục, chịu đói khác.v.v... nhiều sự thống khổ, đó gọi là quả báo đời sau. Nếu được làm người thân tâm thường bị tán loạn, không thể nhất tâm chánh niệm, suy nghĩ pháp thiện, vì sức lực của người ác ấy mà ảnh hưởng đến tất cả ngoại vật nuôi sống, mọi loài đều bị hư hoại.

Này thiện nam! Nếu có người ưa tà dâm, người ấy không thể giữ gìn thân mình và thân người khác, tất cả chúng sanh thấy đều sanh nghi ngờ, những việc đã làm đều nói dối hết, trong mọi thời gian chịu mọi thống khổ, tâm thường tán loạn, không thể tu tập pháp lành, thường mất của cải, vợ con không yêu mến, chết yếu, đó là quả báo trong đời hiện tại, của sự tà dâm. Sau khi xả bỏ thân mạng rơi vào địa ngục thọ phải thân hình xấu xí, đói khát sống lâu, trong sự khổ não, đó là quả báo đời sau. Nếu làm thân người hình hài xấu xí, lời nói hung dữ, mọi người không muốn nhìn, không thể giữ gìn vợ, con trai, con gái, vì sức lực của người ác ấy dẫn đến tất cả cảnh vật không được tự tại.

Này thiện nam! Năm pháp ác này, ông nay thành thật xa lìa được chứ? Nếu trả lời được, lại nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc, có bốn việc không nên làm: Nhân duyên tham lam không nên hư vọng, nhân duyên sân hận, si mê, khiếp sợ không nên hư vọng, bốn việc ác ấy ông có thể xa lìa được chứ? Nếu nói xa lìa được, lại nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc có năm chỗ không nên đến:

Người hàng thịt. Chồn lâu xanh. Nơi quán rượu. Nhà của vua. Kẻ đê tiện. Năm chỗ như vậy ông có thể xa lìa được chứ? Nếu trả lời được, thì nên dạy tiếp: Nay thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc có năm điều không được làm: 1. Không buôn bán sinh mạng muôn loài. 2. Không buôn bán dao gươm. 3. Không buôn bán thuốc độc. 4. Không bán rượu. 5. Không được chèn ép ức hiếp. Năm việc như vậy ông có thể xa lìa được chứ? Nếu nói được thì nên dạy tiếp: Thọ giới Ưu-bà-tắc, có ba việc không nên làm: Không nên làm nghề chài lưới. Không làm nghề thợ nhuộm. Không nên làm nghề thuộc da. Ba việc như vậy, ông có thể xa lìa được chứ? Nếu nói xa lìa được, thì nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc lại có hai việc không nên làm: Cờ bạc. Các loại đờn ca, xướng hát. Hai việc như vậy, ông có thể xa lìa được chứ? Nếu trả lời xa lìa được, lại nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc có bốn loại người không nên gần gũi: Cờ bạc. Rượu che. Dối trá. Bán rượu. Bốn hạng người như vậy ông có thể xa lìa được chứ? Nếu trả lời xa lìa được, lại nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc có pháp buông lung không nên làm: Như khi nóng, lạnh, đói, khát, được ăn nhiều, từ sáng mai đến chiều tối, lúc buồn, lúc làm việc, lúc sắp làm việc, lúc được, lúc mất, lúc sợ, lúc mừng, lúc nạn giặc, lúc đói kém, bệnh khổ, lúc trai trẻ hay già yếu, lúc giàu, lúc nghèo, lúc thân mạng mong cầu của cải, trong những lúc ấy, không lo tu pháp lành, ông có thể xa lìa được chứ? Nếu trả lời xa lìa được, thì nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc trước phải học việc đời, khi học được rồi, đứng như pháp mà làm ra của cải. Nếu làm được của cải, nên chia ra làm bốn phần, một phần cúng dường cha mẹ, nuôi vợ con, quyến thuộc, hai phần nên như pháp làm vốn buôn bán, còn một phần giữ lại. Bốn việc như vậy ông có thể làm được chứ? Nếu trả lời làm được, thì nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Tài vật không nên gửi hay giao cho bốn chỗ: Người già. Chỗ cách xa. Người tham ác. Người có nhiều quyền thế, bốn nơi ấy ông có thể tránh được chứ? Nếu trả lời được, lại nên dạy tiếp:

Này thiện nam! Thọ giới Ưu-bà-tắc có bốn hạng người ác nên xa lánh: .Người thích nói lời kẻ khác. Người thích nói điều tà kiến. Người miệng nói lời dịu dàng mà tâm độc ác. Người làm ít mà ưa nói nhiều, bốn hạng người ấy, ông có thể tránh xa được chứ? Nếu trả lời được, phải khiến cho người ấy, trong suốt sáu tháng gần gũi phụng sự bậc xuất gia có trí, người trí ấy, lại nên để tâm quán sát hành động đi, đứng, nằm,

ngồi của vị thọ giới. Nếu biết người ấy, y như lời dạy mà thực hành qua sáu tháng rồi, mời hai mươi vị Tăng làm phép bạch yết ma: “Các Đại Đức Tăng xin lắng nghe, nay có người đến trước chúng Tăng xin thọ giới Ưu-bà-tắc. Suốt sáu tháng nay trang nghiêm thanh tịnh trong bốn oai nghi, chí tâm thọ trì pháp trang nghiêm thanh tịnh, người này là bậc trưởng phu, đầy đủ thân nam tử, nếu chúng Tăng bằng lòng thì im lặng, nếu ai không bằng lòng thì nói. Nếu chúng Tăng bằng lòng rồi, người Thầy lại nói:

- Nay thiện nam! Hãy chú ý lắng nghe, chúng Tăng đã hoà hợp và chấp nhận cho ông thọ giới Ưu-bà-tắc, giới này là cội gốc của tất cả các pháp thiện, nếu thành tựu được giới này, sẽ chứng được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-na-hàm, nếu phá giới này, thì sau khi mạng chung sẽ đọa vào ba đường ác.

Này thiện nam! Giới Ưu-bà-tắc là không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì thọ giới này rồi, dù hưởng thọ năm thứ dục lạc cũng không chướng ngại quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-na-hàm, cho nên gọi là không thể nghĩ bàn. Ông vì thương các chúng sanh, mà thọ giới ấy chứ? Nếu trả lời là phải, thì bấy giờ người Thầy cho vị ấy pháp quy y Tam Bảo. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy. Thọ pháp Tam quy xong, gọi là Ưu-bà-tắc. Bấy giờ, người Thầy lại dạy tiếp:

- Nay thiện nam! Hãy lắng nghe! Đức Như Lai nói giới Ưu-bà-tắc, hoặc có một phần hoặc có nửa phần, hoặc không có phần nào, hoặc có nhiều phần, hoặc có toàn phần. Nếu Ưu-bà-tắc thọ Tam quy rồi không thọ năm giới, gọi là Ưu-bà-tắc. Nếu thọ Tam quy y rồi và giữ một giới, gọi là một phần. Thọ Tam quy y rồi, và giữ hai giới, gọi là thiếu phần, nếu thọ Tam quy y rồi và giữ hai giới, nếu phá một giới, gọi là không có phần nào, thọ Tam quy y rồi và giữ ba giới, bốn giới gọi là nhiều phần, thọ Tam quy y rồi và giữ năm giới, gọi là toàn phần. Ông nay muốn thọ Ưu-bà-tắc một phần hay Ưu-bà-tắc toàn phần? Tùy ý người muốn thọ trả lời. Bấy giờ người Thầy theo ý muốn người thọ mà trao truyền cho họ. Trao giới xong lại dạy tiếp: Ưu-bà-tắc có sáu giới trọng.

Này thiện nam! Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, dù là thiên nữ cho đến loài kiến, côn trùng cũng không nên giết. Nếu thọ giới rồi, hoặc miệng sai người khác giết hay tự mình giết, thì người ấy mất giới Ưu-bà-tắc, người ấy không được Noãn pháp, hưởng là Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm, đó là Ưu-bà-tắc phá giới, Ưu-bà-tắc xấu xa, Ưu-bà-tắc hạ tiện, Ưu-bà-tắc không sạch, Ưu-bà-tắc phiền não, đó là giới trọng thứ nhất.

Ưu-bà-tắc dù vì bản thân cũng không nên trộm cắp, dù chỉ một

tiền, nếu phá giới này, người ấy sẽ mất giới Ưu-bà-tắc, người ấy không được Noãn pháp hưởng là Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm, ấy là Ưu-bà-tắc phá giới, Ưu-bà-tắc xấu xa, Ưu-bà-tắc hạ tiện, Ưu-bà-tắc không sạch, Ưu-bà-tắc phiền não, đó gọi là giới trọng thứ hai.

Ưu-bà-tắc dù vì thân mạng cũng không nên nói dối: “Ta đã được pháp quán Bất tịnh đến A-na-hàm”. Nếu phá giới này, sẽ mất giới Ưu-bà-tắc, là người không được Noãn pháp, hưởng là Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm, đó là Ưu-bà-tắc phá giới, Ưu-bà-tắc xấu xa, Ưu-bà-tắc hạ tiện, Ưu-bà-tắc không sạch, Ưu-bà-tắc đầy phiền não, đó là giới trọng thứ ba.

Ưu-bà-tắc vì dù thân mạng, cũng không tà dâm, nếu phá giới này người ấy sẽ mất giới Ưu-bà-tắc, người ấy sẽ không được Noãn pháp hưởng là Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm, là Ưu-bà-tắc phá giới, Ưu-bà-tắc xấu xa, Ưu-bà-tắc hạ tiện, Ưu-bà-tắc không sạch, Ưu-bà-tắc đầy phiền não, đó là giới trọng thứ tư.

Ưu-bà-tắc dù vì thân mạng cũng không nói dối lầm của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, ưu bà di, nếu người phá giới này sẽ mất giới Ưu-bà-tắc, người ấy không được Noãn pháp hưởng là Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm, là Ưu-bà-tắc phá giới, Ưu-bà-tắc xấu xa, Ưu-bà-tắc hạ tiện, Ưu-bà-tắc không sạch, Ưu-bà-tắc đầy phiền não, đó là giới trọng thứ năm.

Ưu-bà-tắc dù vì thân mạng cũng không được bán rượu, nếu người phá giới này sẽ mất giới Ưu-bà-tắc, người ấy không được Noãn pháp hưởng là Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm, là Ưu-bà-tắc phá giới, Ưu-bà-tắc xấu xa, Ưu-bà-tắc hạ tiện, Ưu-bà-tắc không sạch, Ưu-bà-tắc đầy phiền não, đó là giới trọng thứ sáu.

Này thiện nam! Nếu thọ giới Ưu-bà-tắc như vậy, lại chí tâm giữ gìn không để khuyết phạm, thì sẽ được kết quả của giới đã nói như trên.

Này thiện nam! Giới Ưu-bà-tắc là chuỗi ngọc để trang nghiêm, là hương vi diệu xông khắp các cõi, ngăn pháp bất thiện, làm thiện luật nghi, là kho tàng quý báu vô thượng, là dòng họ cao quý, là chỗ thanh tịnh, là vị cam lồ, là chỗ sanh pháp lành. Người phát tâm là đã được lợi ích vô lượng, hưởng gì nhất tâm thọ trì không huỷ phạm.

Này thiện nam! Như lời Phật dạy:

- Nếu Ưu-bà-tắc thọ trì giới rồi mà không cúng dường cha mẹ, sư trưởng, thì vị Ưu-bà-tắc ấy bị tội Thất ý, không có sám hối thì bị đọa, là việc làm không được trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ trì giới, mà còn thích uống rượu, thì vị Ưu-bà-tắc ấy bị tội Thất ý, không sám hối, thì sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà nhờm gồm không chăm sóc người bệnh, thì vị Ưu-bà-tắc ấy bị tội Thất ý, không sám hối, bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, thấy người đến xin, mà không cho nhiều ít, để họ về không, vị Ưu-bà-tắc ấy bị tội Thất ý, không sám hối thì bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, thấy các vị Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo ni, bậc trưởng lão tôn túc và những Ưu-bà-tắc.v.v... mà không đứng dậy đón chào, lễ bái, thăm hỏi, thì vị Ưu-bà-tắc ấy bị tội Thất ý, không sám hối thì bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, hoặc Ưu-bà-tắc, ưu bà di phá giới, mà khởi tâm kiêu mạn, nói: “Ta hơn những người kia, những người kia không được như ta!” Vị Ưu-bà-tắc ấy bị tội Thất ý, không sám hối thì bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, trong mỗi tháng, không có sáu ngày để thọ trì Bát Quan Trai giới, cúng dường Tam Bảo, thì vị Ưu-bà-tắc ấy, bị tội Thất ý, không lo sám hối thì bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, trong phạm vi bốn mươi dặm, có nơi giảng pháp, mà không đến nghe, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà thọ nhận sàng toạ, ngoạ cụ của Tăng thường trú, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, nghi trong nước có côn trùng, mà cố ý uống, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch. Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, đến những nơi hiểm nạn, không có bạn, mà cứ một mình đi, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa. Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, một mình ở lại chùa Ni, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, vì của cải, thân mạng mà đánh đập tôi tở của người khác, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà đem thức ăn thừa cho Tỳ-kheo,

Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối, sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà còn nuôi mèo, chồn, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà nuôi dưỡng voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, tất cả cầm thú mà không làm phép tịnh thí cho người chưa thọ giới, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối, sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà không dự trữ Tăng-già-lê, bình bát, tích trượng, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, vì thân mạng, cần phải làm ruộng vườn, không tìm chỗ nước trong và ruộng, cao để gieo trồng, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà vì thân mạng ở chợ, phố, cân lường, buôn bán, một khi nói giá cả xong, không được nói giá thêm hay dùng cân đo lường không ngay thật, đầy đủ, nếu như có người nào đong lường không đầy đủ, phải bảo họ đong lường thành thật, nếu không làm được như vậy, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, hành dâm không phải chỗ, không phải thời, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, khi buôn bán không chịu nộp thuế, trốn bỏ đi, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch. Nếu Ưu-bà-tắc ấy đã thọ giới rồi, bị phạm luật cấm của quốc gia, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, có lúa mới, trái cây, rau cải đầu mùa mà không đem cúng dường Tam Bảo, mà tự dùng trước, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, chúng Tăng không cho phép nói pháp, khêu ngợi, mà vẫn cứ làm; vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, ra đường đi trước Tỳ-kheo, Sa-di,

vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, phân chia thức ăn cho chúng Tăng, mà thương Thầy mình, chọn thức ăn ngon và quá phần, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, mà nuôi tằm, vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Nếu Ưu-bà-tắc đã thọ giới rồi, lúc đi đường, gặp người bệnh không dừng lại chăm sóc, thăm hỏi, tìm phương tiện nhờ giới cho người ở gần, mà bỏ đi, thì vị Ưu-bà-tắc ấy phạm tội Thất ý, không lo sám hối, sẽ bị đọa, vì đó là việc làm không trong sạch.

Này thiện nam! Nếu Ưu-bà-tắc chí tâm thọ trì giới như vậy, người ấy được gọi là Ưu-bà-tắc, như bông sen trắng quý nhất, là Ưu-bà-tắc có đức hạnh, có hương thơm vi diệu, là bông sen trong sạch trong hàng Ưu-bà-tắc, là báu vật chơn thật trong hàng Ưu-bà-tắc, là người trượng phu trong hàng Ưu-bà-tắc.

Này thiện nam! Như Phật đã dạy: Bồ-tát có hai hạng: Tại gia, và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia gọi là Tỳ-kheo, Bồ-tát tại gia gọi là Ưu-bà-tắc. Bồ-tát xuất gia giữ gìn giới xuất gia không khó, Bồ-tát tại gia, giữ gìn giới tại gia mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 15: TỊNH GIỚI

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Có người đã thọ trì giới này, nhưng làm sao giữ gìn cho được thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Có ba điều, làm cho giới này được trong sạch: Tin Phật, Pháp, Tăng. Tin sâu về nhân quả. Có tâm hiểu biết. Lại có bốn điều: 1. Tâm từ. 2. Tâm bi. 3. Không tham lam. 4. Chỗ chưa có ơn, trước phải làm ơn.

Lại có năm điều: 1. Đối với người oán thù, trước dùng điều tốt để làm lợi ích cho họ. 2. Thấy người sợ hãi, ra sức bảo vệ họ. 3. Người ăn xin đến dù họ chưa nói, trước ta phải mở lòng thương xót giúp đỡ cho họ. 4. Hễ bố thí, các nơi đều bình đẳng, không phân biệt. 5. Ban đức Từ bi cho khắp tất cả, không cần đợi chờ cho đầy đủ cơ duyên.

Lại có bốn điều: 1. Không tự xem thường mình không khả năng được quả vị Bồ-đề. 2. Khi tu tập hưởng đến quả vị Bồ-đề giữ tâm bền vững. 3. Siêng năng tu tập tất cả pháp lành. 4. Làm những công việc lớn, tâm không mỏi mệt và hối hận.

Lại có bốn điều: 1. Tự học pháp lành, sau khi học xong dạy cho người khác. 2. Tự xa lìa pháp ác và dạy người khác xa lìa pháp ác. 3. Khôn khéo phân biệt pháp lành và pháp ác. 4. Đối với tất cả các pháp, không có bám giữ và dính mắc.

Lại có bốn điều: 1. Biết các pháp Hữu vi đều không có Ta và của Ta. 2. Biết tất cả nghiệp, đều có quả báo. 3. Biết pháp Hữu vi đều là vô thường. 4. Biết từ khổ sanh vui, từ vui sanh khổ.

Lại có ba điều: 1. Đối với chúng sanh, tâm không dính mắc. 2. Bố thí niềm an vui cho chúng sanh, tâm luôn bình đẳng. 3. Việc làm đúng như lời nói. Lại có ba điều: 1. Bố thí những nhân vui cho chúng sanh. 2. Việc làm không cần trả ơn. 3. Tự quyết định, ta sẽ thành quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lại có ba điều: 1. Vì các chúng sanh chịu nhiều khổ cực. 2. Thứ tự lãnh thọ. 3. Trong thời gian tu tập, không dừng nghỉ, dù chịu khổ cực, tâm không hối hận.

Lại có ba điều: 1. Chưa trừ được tâm tham ái, mà có thể xả được những điều yêu thích cho người khác. 2. Chưa trừ được lòng giận dữ, nhưng nếu có người đem điều ác ép cho mình, mà vẫn có thể nhẫn chịu được. 3. Chưa trừ được tâm si mê, mà có thể phân biệt được pháp thiện ác.

Lại có ba điều: 1. Khéo biết phương tiện, dạy bảo chúng sanh xa lìa pháp ác. 2. Khéo biết phương tiện, dạy bảo chúng sanh tu tập pháp thiện. 3. Lúc giáo hoá chúng sanh, tâm không mỏi mệt và hối tiếc.

Lại có ba điều: 1. Vì muốn chúng sanh lúc lìa thân đau khổ, đối với thân mạng, tâm không tham tiếc. 2. Vì muốn chúng sanh lúc lìa thân đau khổ, đối với thân mạng, tâm không tham tiếc. 3. Lúc giáo hoá chúng sanh tu tập pháp lành, đối với thân mạng, tâm không tham tiếc.

Lại có ba điều: 1. Tự bỏ việc mình, trước kinh doanh việc cho người. 2. Lúc kinh doanh việc của người, không được lựa chọn thời tiết. 3. Chẳng bao giờ lo sự cực khổ bức não.

Lại có ba điều: 1. Tâm không ganh ghét. 2. Thấy người khác hưởng an, vui tâm sanh vui mừng. 3. Tâm luôn luôn hưởng thiện liên tục không cho gián đoạn.

Lại có ba điều: 1. Thấy người khác có ít tâm thiện, mình luôn ghi nhớ. 2. Người khác giúp đỡ dù chút ít, vẫn lo suy nghĩ báo đáp nhiều. 3. Trong vô lượng kiếp, chịu nhiều khổ cực, tâm vẫn bền vững, không thoái chuyển.

Lại có ba điều: 1. Biết rõ sanh tử có nhiều tội lỗi, là do không xả bỏ tất cả nghiệp ác. 2. Thấy các chúng sanh không có người quy y, làm lễ quy y cho họ. 3. Thấy các chúng sanh hung dữ, thì sanh tâm thương xót, không khiển trách, không chấp lỗi lầm của họ.

Lại có ba điều: 1. Thân cận bạn lành. 2. Nghe pháp không nhầm chán. 3. Chí tâm học hỏi lời dạy của thiện tri thức.

Lại có chín pháp: Xa lìa ba pháp, ba thời không hối hận, bình đẳng bố thí cho ba hạng chúng sanh.

Lại có bốn pháp: Nghĩa là Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu dùng các pháp thanh tịnh như trên, để thanh lọc thân tâm, cần phải hai thời: Lúc Phật xuất hiện giữa đời. Lúc Duyên-giác ra đời.

Này thiện nam! Chúng sanh tu tập pháp lành có ba điều phát sanh: 1. Nhờ nghe mà sanh. 2. Nhờ suy nghĩ mà sanh. 3. Nhờ tu tập mà sanh. Hai điều nghe và suy nghĩ, thì ở trong hai thời, còn do tu tập mà sanh, thì không hạn định trong hai thời.

Này thiên nam tử! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia, làm thanh tịnh giới như vậy không khó; ngược lại, Bồ-tát tại gia hành thanh tịnh giới như vậy mới thật là khó! Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 16: TRỪ CÁC ĐIỀU ÁC

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát đã thọ giới Ưu-bà-tắc, nếu có các điều ác trong hay ngoài, và các nhân duyên bất tịnh, làm sao xa lìa được?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Bồ-tát nếu có các điều ác trong hay ngoài và nhân duyên bất tịnh, thì tâm người ấy, nên tu tập niệm Phật, nếu người chí tâm tu tập niệm Phật, thì sẽ xa lìa được trong hay ngoài các điều ác và nhân duyên bất tịnh, làm tăng trưởng Bi, Tuệ

- Bạch đức Thế Tôn! Phải tu tập bằng cách nào?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Nên quán đức Như Lai có bảy điều thù thắng: 1. Thân thể thù thắng. 2. Sống đúng như chánh pháp thù thắng. 3. Trí tuệ thù thắng. 4. Cụ túc thù thắng. 5. Hành xử thù thắng. 6. Không thể nghĩ bàn thù thắng. 7. Giải thoát thù thắng. Thế nào là thân thể thù thắng? Thân của đức Như Lai được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, sức mạnh ở mỗi một lông tay, địch với sức mạnh của cả vạn tám ngàn con Hương tượng Y-la-bát-na, chúng sanh ưa nhìn, không nhằm chán, ấy là thân thù thắng. Thế nào là sống đúng như chánh pháp thù thắng? Đức Như Lai đã tự được lợi ích, lại còn thương xót, cứu giúp, làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh, ấy gọi là sống như chánh pháp thù thắng. Thế nào là trí tuệ thù thắng? Đức Như Lai có bốn vô ngại trí, các bậc Thanh-văn, Duyên-giác không thể sánh kịp, ấy là trí tuệ thù thắng. Thế nào là cụ túc thù thắng? Đức Như Lai đầy đủ công hạnh, thọ mạng, trì giới và tri kiến, đó là cụ túc thù thắng. Thế nào là hành xử thù thắng? Đức Như Lai tu tập ba Tam muội, chín thứ thiền định, Thanh-văn, Duyên-giác không thể sánh kịp, đó là hành xử thù thắng. Thế nào là không thể nghĩ bàn thù thắng? Đức Như Lai có sáu thứ thần thông thù thắng, Thanh-văn, Duyên-giác không thể sánh kịp. Đức Như Lai có mười lực, bốn điều không sợ, đại từ, ba niệm xứ, đó là không thể nghĩ bàn thù thắng. Thế nào là giải thoát thù thắng? Đức Như Lai đầy đủ hai thứ giải thoát thù thắng, trừ được chướng trí tuệ và chướng phiền não, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não, trí duyên nơi hai cảnh đều được tự tại, đó gọi là giải thoát thù thắng. Do đó trong Khế kinh, Tôn giả Xá Lợi Phất đã khen ngợi đức Như Lai đầy đủ bảy pháp thù thắng. Đức Như Lai soi xét từ bất tịnh cho đến quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hay từ địa trang nghiêm cho đến địa giải thoát, cao hơn đối với

hàng Thanh-văn, Duyên-giác; do vậy, đức Như Lai được gọi là đấng Vô thượng Chí Tôn. Đức Như Lai tu pháp Tam muội không, Tam muội diệt tận định, Tứ thiền, quán Từ bi và mười hai nhân duyên, đều vì lợi ích cho chúng sanh. Đức Như Lai nói, không có hai lời, nên gọi là Như Lai. Như thuở xưa, Phật từ địa Trang nghiêm xuất sanh được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, nên gọi là Như Lai. Đầy đủ chánh pháp vi diệu, nên gọi là đại A-la-hán, có thể thọ tất cả sự cúng dường của trời người, nên gọi là A-la-hán. Biết rõ chân đế và tục đế, nên gọi là Chánh biến tri, tu tập, giữ gìn tịnh giới, đầy đủ ba minh, nên gọi là Minh hành túc. Không còn sinh trong ba cõi, nên gọi là Thiệt thế. Biết rõ hai thế giới, đó là thế giới chúng sanh và thế giới quốc độ, nên gọi là Thế gian giải. Khéo biết các phương tiện, để điều phục chúng sanh, nên gọi là Điều ngự trượng phu. Có thể khiến cho chúng sanh không khởi tâm khiếp sợ, dùng các phương tiện giáo hoá chúng sanh xa lìa khổ đến an vui, nên gọi là Thiên nhân sư. Biết tất cả các pháp và tất cả các hành, nên gọi là Phật. Có thể phá trừ bốn ma, nên gọi là Thế Tôn. Hoặc quán Như Lai, tu hành Giới-Định-Tuệ là vì lợi ích chúng sanh, ở trong nhiều đời, với kẻ oán người thân, đều xem bình đẳng, không sai khác, đoạn trừ sạch tất cả vô lượng phiền não, biết rõ mỗi một chúng sanh là mỗi một phiền não, trong nhiều đời chịu nhiều khổ cực. Đức Như Lai luôn vì chúng sanh, nên đối với điều khó bố thí đều có thể bố thí, điều khó nhẫn nhịn nhẫn nhịn được. Phật có hai thứ thanh tịnh: Tu hành trang nghiêm thanh tịnh và Phước báo thanh tịnh. Nhờ uy lực của hai nhân duyên thanh tịnh này, nên từ khi mới tu mười pháp lành và mười Ba-la-mật, về sau chứng quả mười lực và mười hiệu, không có hàng Trời Người nào có thể nói lỗi lầm của Ngài được! Đức Như Lai đầy đủ tám vạn âm thanh, chúng sanh nghe được đều không nhầm chán, do nhân duyên như vậy, nên đức Như Lai vượt hơn tất cả hàng Thanh-văn, Duyên-giác.

Này thiện nam! Nếu người thọ trì giới Ưu-bà-tắc, muốn giới được thanh tịnh, thì nên như thế mà tu niệm Phật. Nếu tu niệm Phật, thì người ấy được xa lìa các điều ác trong hay ngoài, các nhân và duyên không thanh tịnh, tăng trưởng Từ bi, Trí tuệ, đoạn trừ tham, sân, si thành tựu được tất cả các thiện pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia, tâm tu niệm Phật thì không khó, còn Bồ-tát tại gia tu tập như vậy Phật mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 17: CÚNG DƯỜNG TAM BẢO

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát đã thọ giới Ưu-bà-tắc rồi, làm thế nào cúng dường Tam Bảo?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Phước điền ở thế gian có ba hạng: 1. Là ruộng Báo ân. 2. Là ruộng Công đức. 3. Là ruộng Bản cùng. Ruộng Báo ân, nghĩa là cha mẹ, sư trưởng, Hoà thượng. Ruộng Công đức, nghĩa là từ khi tu được Noãn pháp cho đến khi được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Ruộng bản cùng nghĩa là tất cả người cùng khổ. Đức Như lai có hai phước điền: Ruộng Báo ân và Ruộng Công đức, Pháp cũng như thế, còn chúng Tăng có ba phước điền: Ruộng Báo ân, Ruộng Công đức, và Ruộng Bản cùng. Vì nhân duyên ấy, nên Bồ-tát đã thọ giới rồi, phải chí tâm siêng năng cúng dường Tam Bảo.

Nay thiện nam! Đức Như lai là kho tàng của tất cả các pháp, do vậy, người trí phải chí tâm chuyên cần, cúng dường các đức Phật hiện còn tại thế, hay đã diệt độ và cả hình tượng nơi tháp, chùa. Nếu ở nơi đồng trống, không có tháp tượng, thì phải chuyên tâm niệm Phật, tôn trọng, khen ngợi, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, lúc thấy người khác làm khởi vui mừng, như mình có uy lực, cần phải dạy bảo mọi người cùng chung làm. Đã cúng dường rồi, đối với tự thân không còn khinh rẽ, đối với Tam Bảo cũng như vậy. Hễ có cúng dường, không nên sai người khác làm, cũng không vì cúng dường mà cho là hơn người. Trong khi cúng dường không hối hận, sầu não, phải chấp tay cung kính, khen ngợi, tôn trọng, dù dùng một tiền cho đến nhiều tài vật quý báu, hoặc dùng khăn tay cho đến nhiều khăn tay, hoặc dùng một cành hoa cho đến nhiều cành hoa, hoặc dùng một nén hương, cho đến nhiều nén hương, hoặc dùng một bài kệ khen ngợi, cho đến nhiều bài kệ khen ngợi, hoặc dùng một lạy, cho đến nhiều lạy, hoặc đi nhiều một vòng, cho đến nhiều vòng, hoặc một thời, cho đến nhiều thời, hoặc tự mình làm hay chung với nhiều người khác làm... để cúng dường.

Nay thiện nam! Nếu ai có khả năng như vậy, chí tâm cúng dường Phật, Pháp, Tăng, nếu như Ta còn tại thế và sau khi Ta Niết Bàn, cũng không có gì sai khác. Lúc gặp tháp, chùa, nên dùng vàng bạc, đồng, thiếc, dây chuyền, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, hương thơm, đèn dầu dâng lên cúng dường. Nếu gặp tháp, chùa, mà chim, thú đập sứt mẻ, thì phải tu sửa, quét dọn sạch sẽ. Nếu có gió lớn hay nước, lửa làm hư hoại cũng nên tự sửa lại. Nếu một mình không đủ sức thì nên khuyên nhiều

người khác cùng làm, hoặc dùng vàng, bạc, đồng, sắt, đất, cây để sửa chữa. Hoặc bị bụi đất bám lâu, thì phải rửa quét, lau chùi. Nếu quá nhơ bẩn, phải dùng nước thơm tẩy rửa. Nếu có làm tháp và làm tượng bằng vật báu, thì sau khi làm xong, dùng cờ phướn, lọng báu, hương hoa dâng cúng. Nếu không có báu vật, tự mình không thể làm được, thì lấy gỗ, đất mà tạo thành, khi đã xong rồi, cũng dùng cờ phướn, lọng báu, hương hoa, âm nhạc.v.v... mà cúng dường. Nếu trong tháp có cỏ cây, dơ bẩn, thấy chim thú, chết hay hoa héo rụng xuống hôi thối, rắc, chuốt làm hang, ổ.v.v... phải hốt đi, ban lấp, nếu có tượng đồng, tượng gỗ, tượng đá, tượng đất sét, tượng vàng, tượng bạc, tượng lưu ly, tượng pha lê.v.v... thì phải lau chùi, sửa sang, tùy sức, dùng hương thơm xoa, ướp và cũng tùy sức tạo các chuỗi ngọc, chỉ ít cũng giống giống như tháp của vua Chuyển luân thánh vương. Trong Tinh xá, thì nên dùng hương thơm mà tô đắp, hoặc dùng đất mà làm tượng, tháp, rồi dùng lưu ly, pha lê, châu ngọc, vàng xuyên, gấm lụa, linh, khánh, dây cườm mà cúng dường. Lúc tô vẽ hình tượng, không được dùng A dao, sữa, trứng gà, nên dùng nhiều loại hoa xâu lại, hoa rời, dây lụa tốt đẹp, gương sáng, hương bột, hương xoa, hương rời, hương đốt và trỗi lên các thứ âm nhạc, ca múa để cúng dường, ngày đêm cũng như vậy. Không như ngoại đạo chỉ đốt tô lạc, đại mạch, để cúng dường. Không bao giờ dùng Tô lạc xoa vào tháp vào hình, tượng, cũng không nên dùng sữa mà rửa, không nên tạo hình tượng Phật thân, có một nửa, nếu có hình tượng nào không đầy đủ, phải bảo người tu sửa lại, sau khi đã hoàn thành rồi mới thỉnh ra, thấy hình tượng bị hư hoại, nên chí tâm cúng dường, cung kính cũng như đối với tượng tốt đẹp. Cúng dường như vậy, phải đích thân làm, nếu tự mình không có khả năng, nên nhờ người khác làm, khuyên mọi người giúp đỡ.

Nếu có người dùng báu vật trong bốn châu thiên hạ, cúng dường Như Lai, cũng có người chỉ đem đủ mỗi công đức, tôn trọng, khen ngợi, chí tâm cung kính, thì phước đức hai người như nhau, nghĩa là thân và tâm của đức Như Lai đều đầy đủ. Thân thì có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và đầy đủ đại lực. Tâm thì có mười lực, bốn điều không sợ, đại bi, ba niệm, năm trí tam muội, ba thứ pháp môn, mười một thứ không quán, mười hai duyên trí, vô lượng thiền định, đầy đủ bảy trí và có thể vượt đến bờ của sáu Ba-la-mật. Nếu có người dùng những pháp như vậy, khen ngợi Phật, thì người ấy gọi là bậc chân chánh cúng dường Phật.

Thế nào là cúng dường Pháp?

Này thiện nam! Nếu thường cúng dường mười hai bộ kinh, là cúng dường pháp. Thế nào là cúng dường mười hai bộ kinh? Nếu chí tâm cung kính, thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng, đúng như lời nói mà thực hành, đã tự mình làm lại khuyên người khác làm, đó gọi là cúng dường mười hai bộ kinh. Nếu có thể biên chép mười hai bộ kinh, đã biên chép, rồi lại dùng nhiều thứ cúng dường, như cúng dường Phật, (chỉ trừ tắm rửa). Nếu có người thọ trì, đọc tụng kinh điển như vậy, đó là cúng dường Pháp. Lúc cúng dường Pháp cũng như cúng dường Phật, hoặc có Pháp là có căn tánh Bồ-tát, Duyên-giác, ba căn, ba đế, nếu tin như vậy, gọi là cúng dường Pháp. Nếu có người cúng dường bậc phát tâm Bồ-đề, thọ trì giới cấm và những người xuất gia hưởng đến quả Tu-đà-hoàn cho tới quả A-la-hán, đó gọi là cúng dường Tăng. Nếu có người có thể cúng dường Tam Bảo, thì nên biết, người ấy trọn không xa lìa mười phương Như Lai, thường cùng chư Phật trong các hành động đi, đứng, nằm, ngồi.

Này thiện nam! Nếu có người nói dù nhiều hay ít, về sự cúng dường ba phước điền trên, thì biết người này, trong vô lượng kiếp đã hưởng nhiều lợi ích.

Này thiện nam tử! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia, xuất gia. Bồ-tát xuất gia, cúng dường Tam Bảo không lấy làm khó, còn Bồ-tát tại gia cúng dường Tam Bảo mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

